

MỨC ĐỘ VÀ NỘI DUNG XUNG ĐỘT TÂM LÝ GIỮA CHA MẸ VÀ CON LỨA TUỔI HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ VỀ NHU CẦU ĐỘC LẬP TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đỗ Hạnh Nga

Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh.

1. Đặt vấn đề

Ở lứa tuổi học sinh trung học cơ sở (HSTHCS - lớp 8, 9), một trong những nhu cầu quan trọng của các em là muốn làm người lớn, muốn được độc lập để thoát khỏi sự kiểm tra của cha mẹ và tự quyết định những vấn đề của bản thân. Về phía cha mẹ, nhiều khi do không hiểu con đầy đủ, do có thói quen điều khiển và kiểm soát con, do chịu ảnh hưởng của quan niệm văn hoá gia trưởng, thiếu dân chủ, nên đã áp dụng nhiều biện pháp giáo dục cứng nhắc. Kết quả là trong gia đình rất dễ xảy ra những xung đột giữa cha mẹ và con: Cha mẹ thường quát nạt, la mắng; còn con chống đối lại bằng cách không hợp tác và tìm cách né tránh sự kiểm soát của cha mẹ.

Từ thực tế trên, đề tài: "Xung đột tâm lý giữa cha mẹ và con lứa tuổi học sinh THCS về nhu cầu độc lập" được tiến hành⁽¹⁾.

2. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phối hợp nhiều phương pháp nghiên cứu, trong đó, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi được xem là phương pháp chủ đạo. Các phương pháp còn lại (phỏng vấn, tọa đàm, thống kê toán học, chuyên gia...) là những phương pháp bổ sung, hỗ trợ.

Thực nghiệm tác động đã được thực hiện để chứng minh giả thuyết nghiên cứu, thông qua việc áp dụng một số biện pháp tác động tâm lý sư phạm.

3. Khách thể nghiên cứu

Chúng tôi đã khảo sát 2.920 người gồm: 1.460 học sinh lớp 8, 9 và 1.460 cha mẹ của các em ở 8 trường THCS thuộc 3 quận (quận 3, quận 6 và quận 7) tại thành phố Hồ Chí Minh.

4. Kết quả nghiên cứu

Dưới đây là một số kết quả khảo sát thực trạng mức độ và nội dung xung đột tâm lý (XĐTL) giữa cha mẹ và con lứa tuổi HSTHCS về nhu cầu độc lập.

4.1. Đánh giá chung

* Các mức độ XĐTL

Bảng 1: Ý kiến của cha mẹ và con về các mức độ xung đột tâm lý

Mức độ XĐTL	Nhóm	Điểm TB yếu tố	P và thứ hạng	Nội dung	ĐTB từng biểu hiện
XĐTL mức độ thấp	Con	2,74	0,000 1	1. Im lặng, không cãi, nhưng chỉ tiếp thu ý kiến nào em cho là đúng. 2. Làm theo yêu cầu của cha mẹ tuy vẫn âm ỉc. 3. Im lặng, không cãi, nhưng vẫn tiếp tục làm theo ý muốn của mình.	2,93 2,75 2,54
	Cha mẹ	2,57	1	1. Nhắc nhở, giảng giải, phân tích. 2. Cần nhân (nói dai, than thân trách phận). 3. Giận (lạnh lùng, đối xử với con nhạt nhẽo).	3,05 2,92 1,75
XĐTL mức độ trung bình	Con	2,03	0,000 2	1. Cãi lại nếu việc đó các em cho là không đúng. 2. Đánh trống lảng (lờ đi) và làm việc khác (nghe nhạc, học bài). 3. Bịt tai lại không nghe và tỏ thái độ bất cần.	2,23 2,03 1,84
	Cha mẹ	2,38	2	1. La mắng (lớn tiếng). 2. Kiểm tra chặt chẽ. 3. Hăm dọa con (dọa đánh, báo công an).	2,92 2,54 1,68
XĐTL mức độ cao	Con	1,95	0,000 3	1. Cố tình làm trái ý cha mẹ. 2. Tránh gặp mặt cha mẹ (không nói chuyện, đến ở nhờ nhà bạn...). 3. Chống cự lại khi bị cha mẹ đánh. 4. Bỏ nhà đi nếu cha mẹ không chấp nhận yêu cầu.	2,54 1,88 1,69 1,68
	Cha mẹ	2,26	3	1. Cấm đoán, bắt con làm theo ý cha mẹ. 2. Phạt (không cho tiền, không cho đi chơi...). 3. Đánh đập. 4. Đuổi khỏi nhà.	2,58 2,45 2,15 1,85

Ghi chú: Với mức xác suất $P < 0,05$ có sự khác biệt có ý nghĩa giữa TB điểm số của con và cha mẹ.

- Về phía con, xét các mức độ XĐTL trên bảng 1, con thường thể hiện XĐTL với cha mẹ ở mức độ thấp (ĐTB = 2,74) nhiều nhất, tiếp đến là XĐTL ở mức độ trung bình (ĐTB = 2,03) và cuối cùng là XĐTL ở mức độ cao (ĐTB = 1,95). Như kết quả phân tích ở trên, cha mẹ thường là những người khởi xướng và chủ động trong XĐTL và con biết rõ vai trò của chúng trong quan hệ với cha mẹ (vai trò là con phải phục tùng và nghe lời). Chính vì vậy, các em thường không thể chủ động đẩy xung đột với cha mẹ đi quá xa (ở mức độ trung bình và cao), điều này lý giải tại sao con có XĐTL ở mức độ thấp cao hơn XĐTL với cha mẹ ở hai mức độ còn lại.

Xét XĐTL ở mức độ thấp, có 43,2% các em thường biểu hiện bằng sự im lặng, không cãi, nhưng chỉ tiếp thu những ý kiến nào được cho là đúng và 36,7% các em thường làm theo yêu cầu của cha mẹ tuy vẫn âm ỉ. Và sự "phản kháng" cha mẹ cao nhất của các em ở mức độ này cũng chỉ là sự "không nghe lời" bằng cách im lặng, không cãi, nhưng vẫn tiếp tục làm theo ý muốn của mình (35,4%). ĐTB ý kiến của con ở mức độ xung đột thấp là cao nhất (2,74) cho thấy, con thường xuyên có biểu hiện hành vi xung đột ở mức độ thấp với cha mẹ, có sự "phản kháng" cha mẹ ngấm ngấm và đã không còn "dễ bảo", "dễ nghe lời" cha mẹ như ở lứa tuổi trước. Kết quả này còn thể hiện rõ khi chúng tôi phỏng vấn các em về lý do của sự "im lặng". Có nhiều lý do khác nhau: "*Im lặng vì em biết nếu nói lại một tiếng thì sẽ càng làm cha mẹ tức giận*"; "*Một lần em chỉ mới nói lại một câu mà mẹ đã nói em là "hỗn, làm con mà cãi lại cha mẹ" nên lần sau em im luôn để mẹ muốn nói gì thì nói*".

Xét mức độ xung đột trung bình, những số liệu thu được từ khảo sát thực tế về tần suất con thường xuyên có xung đột với cha mẹ như sau: có 17,8% các em cãi lại cha mẹ nếu việc đó các em cho là không đúng; 13,2% các em đánh trống lảng và làm việc khác khi có xung đột và 11,4% các em bịt tai lại không nghe và tỏ thái độ bất cần với cha mẹ. Điều này cho thấy, tần suất con thường xuyên thể hiện những hành vi XĐTL ở mức trung bình với cha mẹ giảm hơn so với XĐTL ở mức độ thấp.

Xét XĐTL ở mức độ cao, những hành vi được con biểu hiện nhiều nhất là: cố tình làm trái ý cha mẹ (20,3%), còn các hành vi khác (chống cự - 6,5%, tránh gặp mặt cha mẹ - 9,1% và bỏ nhà đi - 5,7%) ít xảy ra. Tuy nhiên, xung đột ở mức độ này ít xảy ra hơn so với xung đột ở hai mức độ thấp và trung bình.

- Về phía cha mẹ, họ quan niệm giáo dục con chủ yếu bằng hình thức nhắc nhở và thể hiện cho con thấy sự không hài lòng của họ với con (giận con, cần nhắc) là chính nên thường xung đột với con ở mức độ thấp (ĐTB = 2,57) nhiều hơn mức độ trung bình (2,38) và mức độ cao (2,26).

So sánh ý kiến của cha mẹ với con cho thấy, do bị hạn chế thỏa mãn nhu cầu độc lập nên con (2,74) có thể đã thường xuyên tỏ thái độ không bằng

lòng nhiều hơn với cha mẹ (2,57) ở mức độ thấp của xung đột. Trong khi đó, cha mẹ lại có biểu hiện xung đột ở mức độ trung bình (2,38) và cao (2,26) nhiều hơn con (2,03 và 1,95).

Phần lớn cha mẹ đã từng có hành vi XĐTL ở mức thấp đối với con, với 39,5% cha mẹ thường xuyên nhắc nhở, giảng giải, phân tích cho con hiểu, 37,5% cha mẹ thường cần nhắc (nói dai, than thân trách phận) và chỉ có 13,3% cha mẹ thường biểu hiện giận (lạnh lùng, nhạt nhẽo) với con. Như vậy, ở mức độ thấp của xung đột, cha mẹ vẫn thường thể hiện sự lo lắng và dùng biện pháp khuyên răn, thuyết phục con là chính. Có thể thấy điều này qua lý do mà một người mẹ đưa ra: "*Chúng trở nên chậm chạp quá mức, chẳng có ý nghĩ gì là muốn đi học hay không, có sợ bị kỷ luật ở trường hay không, tôi cũng trở thành cái máy nhắc con từ lúc nào không biết*".

Xét XĐTL ở mức độ trung bình, cha mẹ thường biểu hiện bằng cách la mắng con (36,7%), kiểm tra chặt chẽ con (28%), trong khi chỉ có 9,5% cha mẹ thường có hành vi hăm dọa con. Điều này cho thấy, tuy xung đột với con đã ở một mức độ khá cao, nhưng hăm dọa con vẫn còn là một hành vi mà phần lớn cha mẹ tránh sử dụng.

Xét XĐTL ở mức độ cao, cha mẹ thường có hành vi cấm đoán, bắt con làm theo ý mình (ĐTB = 2,58), phạt con (2,45), đánh đập (2,15) và đuổi khỏi nhà (1,85). Số liệu cho thấy, hành vi cấm đoán con vẫn thường được cha mẹ áp dụng nhiều nhất (21,2%), trong khi các hành vi khác như phạt con (16,2%), đánh đập (9,9%) và đuổi con khỏi nhà (8,6%) ít được cha mẹ sử dụng hơn. Tuy nhiên, khi cha mẹ áp dụng những biện pháp mạnh như vậy sẽ khiến cho con cũng có những biểu hiện "quyết liệt" để "chống trả" lại cha mẹ và hậu quả của XĐTL cũng vì thế mà càng trầm trọng. Chẳng hạn, ý kiến của một bà mẹ: "*Khi đánh và đuổi là lúc tôi không còn biết dùng biện pháp gì để giáo dục con nữa sau khi tôi đã thử dùng hết cách năn nỉ, khuyên nhủ, la mắng, kiểm tra chặt chẽ mà con tôi vẫn không nghe lời. Tôi nói gì nó cũng không nói nhưng nó chỉ làm theo ý của nó. Cho đến một lần tôi phải đánh cháu và nói là nếu không sửa chữa lỗi lầm thì hãy đi khỏi nhà. Tưởng nói thế thôi ai dè nó đi thật, tôi không biết phải làm sao nữa*". Trong khi đó, đứa con nói rằng: "*Mẹ đánh con thì con phải chống cự lại, mẹ nhìn con với ánh mắt giận dữ, mẹ không hiểu con nên khi mẹ đuổi thì con sẵn sàng đi ngay vì mẹ không thương con nên mới làm như thế*". Rõ ràng là cách dạy con của người mẹ với mong muốn để con sửa chữa lỗi lầm đã được con hiểu theo một ý khác hẳn. Chính vì vậy, khi XĐTL đã đạt đến đỉnh điểm thì mọi hành vi của hai bên đã đi quá mức tự ý thức và kiểm soát, và càng làm trầm trọng hơn tình trạng quan hệ của cha mẹ và con.

Như vậy, mức độ XĐTL thấp thường được cả cha mẹ và con thể hiện nhiều nhất, sau đó đến mức độ xung đột trung bình và cuối cùng là mức độ

xung đột cao ít được áp dụng nhất. Ở mỗi mức độ xung đột, cha mẹ và con đều có những hành vi xung đột khác nhau với mức độ thường xuyên biểu hiện khác nhau. Đồng thời, ý kiến đánh giá của cha mẹ và con về cách biểu hiện hành vi XĐTL về cơ bản khá thống nhất nhau, cho phép khẳng định độ tin cậy của các số liệu thu được về thực trạng XĐTL giữa cha mẹ và con lứa tuổi HSTHCS về nhu cầu độc lập.

* Nội dung XĐTL

Bảng 2: So sánh ý kiến của cha mẹ và con về nội dung XĐTL

T T	Lĩnh vực	Con		Thứ hạng	Cha mẹ		Thứ hạng	P	Hiệu TB điểm số	Tương quan
		ĐTB	SD		ĐTB	SD				
1	Hình thức bề ngoài.	2.80	1.1	5	3.00	1.00	3	0.042	- 0.20	
2	Sử dụng thời gian.	3.02	0.99	1	3.16	0.91	1	0.034	- 0.14	
3	Quan hệ bạn bè.	3.00	1.0	2	3.05	0.97	2	0.248	- 0.05	0,89
4	Sử dụng tiền.	2.83	1.0	4	2.85	0.99	5	0.142	- 0.02	
5	Cách ứng xử.	2.50	0.99	7	2.64	0.96	7	0.001	- 0.14	
6	Sở thích, hứng thú.	2.85	1.1	3	2.90	0.98	4	0.254	- 0.05	
7	Học tập.	2.78	1.2	6	2.80	1.10	6	0.325	- 0.02	

Chú thích: Với mức xác suất $P < 0,05$ có sự khác biệt có ý nghĩa giữa TB điểm số của con và cha mẹ.

Số liệu ở bảng 2 cho thấy, các em ở lứa tuổi HSTHCS cho rằng, lĩnh vực sử dụng thời gian (ĐTB = 3,02) thường xảy ra xung đột nhiều nhất và cách ứng xử (ĐTB = 2,50) ít xảy ra xung đột nhất với cha mẹ. ĐTB ý kiến của con về các nội dung xung đột đều cao hơn mức điểm TB trung gian (2,5) cho thấy mức độ con thường xuyên có xung đột với cha mẹ ở những vấn đề về học tập và sinh hoạt hàng ngày tương đối cao. Chẳng hạn, có đến 41,5% các em thường xuyên xung đột với cha mẹ về sử dụng thời gian, 37,4% xung đột về quan hệ bạn bè, 29,8% xung đột về sở thích, thói quen và ít nhất là 22,5% các em xung đột về cách ứng xử với cha mẹ. Tương tự, cha mẹ cũng cho rằng, lĩnh vực sử dụng thời gian thường hay xảy ra xung đột nhất (ĐTB = 3,16) và cách ứng xử là ít nhất (ĐTB = 2,64). ĐTB ý kiến của cha mẹ đều cao hơn con ở cả 3 lĩnh vực: hình thức bề ngoài, sử dụng thời gian và cách ứng xử, cho thấy cha mẹ thường biểu hiện hành vi xung đột nhiều hơn con. Sở dĩ có hiện tượng này là do cha mẹ thường muốn dạy dỗ, kiểm tra con nên đã chủ động có hành vi xung đột trước và nhiều hơn con họ.

4.2. Phân tích theo từng phương diện so sánh

* Theo lớp học của các em

Các em lớp 8 thường biểu hiện hành vi xung đột với cha mẹ ở mức độ trung bình và cao nhiều hơn các em lớp 9 với ĐTB ý kiến cao hơn (2,15 và 2,05 ở lớp 8 so với 1,92 và 1,85 ở lớp 9). Tương tự, cha mẹ có con học lớp 8 thường xung đột với con nhiều hơn lớp 9 ở cả 3 mức độ của xung đột (với ĐTB ý kiến lần lượt: 2,67; 2,47 và 2,02, cao hơn so với lớp 9 là 2,47; 2,28 và 1,42).

Xét nội dung XĐTL, các em lớp 8 xung đột với cha mẹ về những vấn đề thường xuyên xảy ra trong sinh hoạt hàng ngày như giờ giấc, nếp sống sinh hoạt, thói quen, cách ứng xử và sử dụng tiền nhiều hơn lớp 9. Còn các em lớp 9 lại đòi hỏi được thỏa mãn nhu cầu độc lập cao và muốn được đối xử như người lớn nhiều hơn ở lĩnh vực quan hệ bạn bè (39,4%) và hình thức bề ngoài (36%) nhiều hơn lớp 8 (28,7% và 35%).

* Theo giới tính của con và cha mẹ

Các em nam thường xung đột với cha mẹ ở mức độ trung bình (25,5%) và cao (11,5%) nhiều hơn các em nữ (17% và 7,9%); mẹ thường xung đột với con ở mức độ thấp (29,9%) và trung bình (17,5%) nhiều hơn cha. Các em nữ thường xung đột với cha mẹ nhiều hơn ở lĩnh vực hình thức bề ngoài với 31,4%. Ngược lại, các em nam thường xung đột với cha mẹ ở lĩnh vực quan hệ bạn bè và sở thích, thói quen với 47% và 37,4%. Giữa cha và mẹ có sự thống nhất cao trong việc giáo dục con tuổi HSTHCS nên không có khác biệt ý kiến về nội dung XĐTL.

* Theo yếu tố học vấn, nghề nghiệp và tuổi của cha mẹ

Kết quả khảo sát cho thấy, có những khác biệt có ý nghĩa (với $P < 0,05$) giữa các nhóm cha mẹ có trình độ học vấn khác nhau nếu xét trường hợp XĐTL ở mức độ thấp, nhưng không có khác biệt có ý nghĩa trong các trường hợp XĐTL ở mức độ trung bình và cao. Theo tần số XĐTL giữa cha mẹ và con thì cứ 23,8% cha mẹ có trình độ trung cấp và đại học thường XĐTL với con ở mức độ thấp thì có 20,5% cha mẹ có trình độ trung học phổ thông, 19% cha mẹ có trình độ THCS và 21,5% cha mẹ có trình độ tiểu học XĐTL với con ở mức độ này. Điều này cho thấy, có mối liên hệ giữa trình độ học vấn của cha mẹ với mức độ XĐTL giữa cha mẹ và con. Có thể, cha mẹ có trình độ học vấn cao thường dạy dỗ con bằng cách nhắc nhở và giảng giải cho con hiểu nhiều hơn cha mẹ có trình độ học vấn thấp hơn.

Cha mẹ là cán bộ xung đột với con ở mức độ thấp nhiều hơn cha mẹ thuộc nhóm nghề khác. Cứ 25,6% cha mẹ là cán bộ có xung đột với con ở mức

độ thấp thì có 22,5% cha mẹ là công nhân, 19,4% cha mẹ làm nghề buôn bán và 19,7% cha mẹ lao động phổ thông có xung đột. Sở dĩ như vậy vì cha mẹ là cán bộ một mặt có trình độ học vấn cao, mặt khác họ có nhiều thời gian chăm sóc, gần gũi con hơn cha mẹ làm các ngành nghề khác.

Cha mẹ trẻ tuổi có xung đột với con ở mức độ *trung bình* và *cao* nhiều hơn cha mẹ trung niên và lớn tuổi. Cha mẹ lớn tuổi khắt khe với con về hình thức bề ngoài (41,5%) và sử dụng tiền (32,4%) hơn cha mẹ trung niên (32% và 32,5%) và trẻ tuổi (34,4% và 29,3%).

** Theo địa bàn cư trú*

Có sự thống nhất ý kiến của cha mẹ và con về các mức độ XĐTL và nội dung XĐTL theo địa bàn cư trú. Giữa cha mẹ (28%) và con (31,4%) ở quận 3 (với 47% gia đình là cán bộ) thường xung đột với nhau ở *mức độ thấp*. Trong khi *mức độ xung đột trung bình* và *cao* lại thường xảy ra giữa cha mẹ (22,5% và 10,9%) và con (19,7% và 18%) ở quận 6 (với 43% gia đình buôn bán và 20% gia đình lao động phổ thông). Sở dĩ có kết quả này vì cha mẹ ở quận 3 chủ yếu là cán bộ và có trình độ học vấn cao nên họ tỏ ra khắt khe với con trong việc tuân thủ giờ giấc sinh hoạt, học hành, quan hệ bạn bè và do có thời gian gần gũi, chăm sóc con nên họ thường có hành vi nhắc nhở, cần nhắc con nhiều hơn so với cha mẹ ở quận 6. Ngược lại, cha mẹ ở quận 6 chủ yếu làm nghề buôn bán và lao động phổ thông nên họ có ít thời gian quan tâm và chăm sóc con. Vì vậy, giữa cha mẹ và con ít xảy ra XĐTL ở *mức độ thấp*, nhưng XĐTL ở *mức độ trung bình* và *cao* lại nhiều hơn vì cha mẹ thường cho con tự do đến mức độ không thể kiểm soát được thì mới có những biện pháp giáo dục mạnh (hình phạt, đánh đập) đối với con.

5. Kết luận

Có một tỷ lệ đáng kể cha mẹ và con cho rằng thường xuyên có xung đột trong gia đình. Cha mẹ thường là người gây ra xung đột trước tiên với con. Con học lớp 8 thường hay có xung đột nhất với cha mẹ ở những lĩnh vực về sử dụng thời gian và sử dụng tiền, còn con học lớp 9 thường có xung đột với cha mẹ ở lĩnh vực hình thức bề ngoài và quan hệ bạn bè. Tuổi hay xảy ra XĐTL về nhu cầu độc lập nhất với cha mẹ là 13 - 14 tuổi (khi con đang học lớp 8).

Mức độ xung đột thường hay xảy ra giữa cha mẹ và con là mức độ thấp. Mẹ thường có biểu hiện hành vi xung đột ở mức độ thấp và trung bình nhiều hơn cha. Xung đột ở mức độ cao ít xảy ra nhất nhưng đó là mức độ mà cha mẹ và con đều không kiềm nén được sự tức giận và không kiềm chế được cảm xúc của mình.

Cha mẹ có trình độ học vấn cao thường xung đột với con ở mức độ thấp,

ngược lại, cha mẹ có trình độ học vấn thấp thường xung đột với con ở mức độ trung bình và cao; cha mẹ làm nghề buôn bán và lao động phổ thông thường xung đột với con ở mức độ trung bình và cao, trong khi cha mẹ là cán bộ thường xung đột với con ở mức độ thấp.

Chú thích

1. Các số liệu trong bài viết này được rút ra từ kết quả khảo sát thực tiễn của luận án tiến sỹ tâm lý học: "*Xung đột tâm lý giữa cha mẹ và con lứa tuổi học sinh trung học cơ sở về nhu cầu độc lập*" được bảo vệ tháng 8/2005 của tác giả Đỗ Hạnh Nga.